

Bản án số: 06/2020/KDTM-PT

Ngày: 19 - 5 - 2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hải Hà

*Các Thẩm phán:*

Bà Bùi Thị Phương Loan

Ông Hồ Minh Tấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên

Trong các ngày 26 tháng 02, ngày 11 và ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLPT-DS ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 19/2019/KDTM-ST ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐ-PT ngày 14 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T1, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện hợp pháp của BIDV: Ông Trần Văn N, chức vụ: Phó Trưởng phòng khách hàng Doanh nghiệp – Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Cà Mau (Theo văn bản ủy quyền số 333/GUQ-BIDV.CM ngày 26/3/2019, có mặt).

**- Bị đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Vạn Phú.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968, chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường N, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trần Quốc C1, sinh năm 1966

2. Bà Lê Thị M, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Căn hộ A7-4, Khu Mỹ Viên, S13-1, Khu phố 6, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của ông C1 và bà M: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Phòng L03, 11L-12L, Khu Miếu Nổi, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ thủy sản Phát Đạt

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, thị xã G, tỉnh B.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Vĩnh Phú, sinh năm 1990, chức vụ: Giám đốc Công ty (Vắng mặt)

4. Ông Quách Văn C2, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh C .

5. Ông Đoàn Tấn T2, sinh năm 1798 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

6. Anh Trần Trọng T3, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Licogi, đường H1 – H2, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

7. Ông Trương Việt Thù, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Quốc C1, bà Lê Thị M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông Trần Văn N trình bày:*

Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Vạn Phú (viết tắt là Công ty Vạn Phú) có vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Cà Mau (viết tắt là BIDV Cà Mau) theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 27/2017/5041074/HĐTD ngày 02/6/2017 với hạn mức cấp tín dụng là 36.000.000.000 đồng.

- Thời hạn vay cấp hạn mức là 12 tháng.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.

- Hình thức bảo đảm tiền vay: Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 29/2015/5041074/HĐBĐ ngày 23/4/2015 ký giữa Ông Trần Quốc Cường và Bà Lê Thị Mười, Công ty Vạn Phú và BIDV Cà Mau, cụ thể các tài sản thế chấp như sau:

+ Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 520885 do UBND huyện U Minh cấp ngày 15/10/2010. Số vào sổ cấp GCN : CH 000222.

+ Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB

520884 do UBND huyện U Minh cấp ngày 11/10/2010. Số vào sổ cấp GCN: CH 00221.

+ Quyền sử dụng đất của Bên thế chấp đối với thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 069605 do UBND TP. Cà Mau cấp ngày 22/8/2013. Số vào sổ cấp GCN: CH000183.

Hợp đồng thế chấp tài sản số 12/2014/5041074/HĐBĐ ngày 01/4/2014 ký giữa Công ty Vạn Phú và BIDV Cà Mau, cụ thể các tài sản thế chấp như sau:

+ Xe ô tô biển số: 69H-4257, Giấy đăng ký xe ô tô số 0005773 do Phòng CSGT Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 23/6/2010, thuộc quyền sở hữu của Công ty Vạn Phú.

+ Xe ô tô tải biển số: 69C-000.44, Giấy đăng ký xe ô tô số 000174 do Phòng CSGT Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 23/4/2011, thuộc quyền sở hữu của Công ty Vạn Phú.

+ Xe ô tô tải biển số: 69C-001.99, Giấy đăng ký xe ô tô số 000716 do Phòng CSGT Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 16/8/2011, thuộc quyền sở hữu của Công ty Vạn Phú.

Đại diện Công ty đã nhiều lần cam kết sớm thu xếp nguồn để trả nợ BIDV Cà Mau nhưng Công ty Vạn Phú vẫn không thực hiện. Dư nợ tính đến ngày 25/3/2019 như sau:

- Nợ gốc: 12.510.211.900 đồng.
- Nợ lãi cộng dồn: 1.857.785.260 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 1.857.785.260 đồng.
- Tổng cộng: 14.367.997.160 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án thì Ngân hàng đã xử lý được hai tài sản thế chấp là xe ô tô tải biển số: 69C-000.44 và xe ô tô tải biển số: 69C-001.99 của Công ty Vạn Phú để thu hồi nợ. Đối trừ vào số dư nợ gốc còn lại, yêu cầu Công ty Vạn Phú phải trả cho Ngân hàng nợ gốc là 12.143.200.449 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

Trường hợp Công ty Vạn Phú không thanh toán số tiền trên thì yêu cầu Tòa án buộc Công ty Vạn Phú và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Quốc Cường và Bà Lê Thị Mười phải bán tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay cho các Hợp đồng tín dụng trên để trả nợ cho BIDV Cà Mau.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản đảm bảo nợ vay mà vẫn không đủ trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi cho BIDV Cà Mau thì Công ty Vạn Phú vẫn phải tiếp tục nhận nợ và phải có trách nhiệm trả nợ bằng nguồn khác.

*Bị đơn trình bày:* Căn cứ vào đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam trình bày là đúng. Khi ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thì phía Công ty có thế chấp tài sản để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng gồm 03 chiếc xe ô tô biển số 69C-00044, biển số 69C-001.99 và 69H-4257;

Đồng thời có hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba được ký giữa ông Trần Quốc C1, bà Lê Thị M với Công ty Vạn Phú và BIDV Cà Mau. Tài sản của bên thứ ba đứng tên ông C1, bà M gồm các tài sản: Quyền sử dụng đất số BB 520885 do UBND huyện U Minh cấp ngày 15/10/2010, Quyền sử dụng đất số BB 520884 do UBND huyện U Minh cấp ngày 11/10/2010 và Quyền sử dụng đất BP 069605 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 22/8/2013.

Đối với tài sản thế chấp là 03 chiếc xe ô tô nêu trên của Công ty Vạn Phú thì quá trình giải quyết vụ án phía Công ty và Ngân hàng đã tiến hành xử lý các tài sản nêu trên để trả nợ cho Ngân hàng. Đối với 03 quyền sử dụng đất của bên thứ ba thì Công ty Vạn Phú xác định trình tự thủ tục khi ký hợp đồng thế chấp đều đúng quy định pháp luật. Nay Công ty Vạn Phú thống nhất đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Đối với tài sản thế chấp của bên thứ ba thì Công ty Vạn Phú yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

*Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc C1 và bà Lê Thị M là ông Nguyễn Văn Đ trình bày:* Ông Trần Quốc C1, bà Lê Thị M có đứng ra ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba cho Công ty Vạn Phú để đảm bảo cho khoản vay tín dụng tại BIDV Cà Mau, cụ thể:

- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP069605 ngày 22/8/2013 do UBND thành phố Cà Mau cấp cho ông Trần Quốc C1, bà Lê Thị M. Sổ vào sổ cấp GCN: CH000183. Vị trí: Khu đô thị LICOGI, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, được thế chấp để đảm bảo cho khoản nợ vay theo hợp đồng thế chấp số 61/2013/HĐ-DN ngày 28/8/2013.

- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 520885 ngày 15/10/2010 do UBND huyện U Minh cấp cho ông Trần Quốc C1, bà Lê Thị M. Sổ vào sổ cấp GCN: CH000222. Vị trí: Ấp 1, TĐC, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau và Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 520884 ngày 11/10/2010 do UBND huyện U Minh cấp cho ông Trần Quốc C1, bà Lê Thị M. Sổ vào sổ cấp GCN: CH000221; Vị trí: Ấp 1, TĐC, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Cả hai quyền sử dụng này được thế chấp để đảm bảo cho khoản nợ vay theo hợp đồng thế chấp số 48/2013/HĐ-DN ngày 09/7/2013.

Tổng giá trị hạn mức tài sản thế chấp của hai hợp đồng thế chấp số 48 và 61 là 3.311.250.000 đồng (*Ba tỷ ba trăm mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn*), phía BIDV Cà Mau ký hợp đồng tín dụng cho vay với số tiền 3.000.000.000 đồng (*Ba tỷ*).

Đến ngày 23/4/2015, phía BIDV Cà Mau đề nghị ông C1, bà M ký tiếp hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số 29/2015/5041074/HĐBĐ đối với ba tài sản nêu trên, giá trị tài sản được định giá như năm 2013 là 3.311.250.000 đồng

cho khoản nợ vay phát sinh từ ngày 23/4/2015 đến ngày 23/4/2020. Sau khi ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất bên thứ ba, giữa BIDV Cà Mau và Công ty Vạn Phú ký các hợp đồng tín dụng như thế nào, các hồ sơ, tài liệu giải ngân ra sao, mục đích vay tiền để làm gì, ai nhận tiền thì BIDV Cà Mau và Công ty Vạn Phú hoàn toàn không cho ông C1, bà M biết.

Đối với hợp đồng tín dụng hạn mức số 27/2017/5041074 ngày 02/6/2017 (gọi tắt là HĐTD số 27) cùng các hợp đồng tín dụng cụ thể từ ngày 09/5/2017 đến ngày 31/10/2017 được ký giữa BIDV Cà Mau với Công ty Vạn Phú với số tiền giải ngân tổng cộng là 24.300.000.000 đồng (*Hai mươi bốn tỷ ba trăm triệu*). Việc ký HĐTD số 27 dựa trên phương án kinh doanh của Công ty Vạn Phú lập ngày 23/5/2017, mục đích là bổ sung vốn lưu động để phục vụ cho hợp đồng xuất khẩu với đối tác nước ngoài lên đến 120.000.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi tỷ*). Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ thì không thấy bộ tài liệu về hợp đồng xuất khẩu như phương án kinh doanh đã đề cập.

Dựa vào phương án kinh doanh này, trong thời gian rất ngắn (05 tháng 20 ngày), Công ty Vạn Phú được BIDV Cà Mau giải ngân số tiền 24.300.000.000 đồng (*Hai mươi bốn tỷ ba trăm triệu*). Toàn bộ số tiền này được ủy nhiệm chi cho bên thụ hưởng là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ thủy sản Phát Đạt (viết tắt là Công ty Phát Đạt) có trụ sở tại ấp 4, xã Phong Thạnh Tây, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, do ông Trương Việt Thù làm chủ sở hữu và ông Trương Vĩnh Phú (con ruột ông T4, bà H) làm người đại diện theo pháp luật, công ty Phát Đạt có tài khoản mở tại BIDV Cà Mau. Theo các ủy nhiệm chi của Công ty Vạn Phú ký chuyển cho người thụ hưởng là Công ty Phát Đạt, mục đích là thanh toán tiền mua tôm nguyên liệu, nhưng không có hợp đồng mua bán hàng hóa đính kèm, không có hóa đơn GTGT hoặc các tài liệu để chứng minh có việc giao dịch giữa hai Công ty và việc BIDV Cà Mau giải ngân và chuyển theo ủy nhiệm chi cho Công ty Vạn Phú sang Công ty Phát Đạt nhiều lần với số tiền hàng tỷ đồng mà không có chứng từ nào để chứng minh việc mua bán giữa hai bên.

Mặt khác, trước thời điểm BIDV Cà Mau và Công ty Vạn Phú ký HĐTD số 27 thì BIDV Cà Mau biết rõ Công ty Vạn Phú đang gặp khó khăn, không có khả năng để kinh doanh với quy mô như trong phương án gửi cho BIDV Cà Mau. Cụ thể là ngay sau khi ký HĐTD số 27, được giải ngân số tiền 24.300.000.000 đồng (*Hai mươi bốn tỷ ba trăm triệu*) thì Công ty Vạn Phú đã xin ngừng hoạt động vào tháng 11/2017. Do đó, trong các biên bản làm việc BIDV Cà Mau mới có các yêu cầu Công ty Vạn Phú phải bổ sung thêm tài sản thế chấp để đảm bảo cho nghĩa vụ đối với các khoản đã vay.

Do BIDV Cà Mau biết rõ tình trạng tài chính và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty Vạn Phú là không khả thi, hồ sơ vay vốn và xin giải ngân không có, nhiều bất thường nhưng BIDV Cà Mau vẫn tiến hành cho giải ngân và chuyển toàn bộ tiền sang Công ty Phát Đạt. Việc làm này của BIDV Cà Mau, Công

ty Vạn Phú và Công ty Phát Đạt ngay từ đầu đã có dấu hiệu gian dối, câu kết với nhau nhằm xử lý tài sản thế chấp của ông C1, bà M.

Nay ông Trần Quốc C1 và bà Lê Thị M yêu cầu tuyên bố Hợp đồng tín dụng số 27, các hợp đồng tín dụng cụ thể được ký giữa BIDV Cà Mau và Công ty Vạn Phú là vô hiệu. Đồng thời, xác định ông C1, bà M không chịu trách nhiệm đối với khoản nợ giữa Công ty Vạn Phú và BIDV Cà Mau; Do hợp đồng tín dụng vô hiệu nên không làm phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh và không xử lý tài sản thế chấp của ông C1, bà M theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 29/2015/5041074/HĐBL ngày 23/4/2015 được ký giữa BIDV Cà Mau và ông C1, bà M; Yêu cầu BIDV Cà Mau hoàn trả cho ông C1, bà M toàn bộ các giấy tờ về quyền sử dụng đất đối với 03 tài sản được ghi trong hợp đồng thế chấp của bên thứ ba số 29/2015/5041074/HĐBL ngày 23/4/2015.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV dịch vụ thủy sản Phát Đạt, ông Trương Vĩnh Phú trình bày:* Giữa Công ty Phát Đạt và Công ty Vạn Phú là hai công ty hoạt động độc lập về kinh doanh. Trong kinh doanh có quan hệ mua bán với nhau, do có mua bán với nhau nên có sự chuyển tiền, ra hóa đơn đúng theo quy định pháp luật, không có việc công ty Vạn Phú chuyển tiền khống cho Công ty Phát Đạt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Văn C2 trình bày:* Trước đây giữa ông Trần Quốc C1 và ông Đoàn Tấn T2 có hợp đồng trồng cây rừng trên hai phần đất của ông C1 tại xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau để ăn chia theo tỷ lệ là ông T2 70%, ông C1 30%. Thời điểm ông C1 và ông T2 ký hợp đồng thì ông không nhớ rõ, đến khoảng năm 2016 do ông T2 có thiếu ông số tiền khoảng 600.000.000 đồng, do không có khả năng trả nợ nên giữa ông, ông C1 và ông T2 thỏa thuận những cây trồng trên đất rừng của ông C1 tại xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau sau khi khai thác tỷ lệ ăn chia của ông T2 là 70% sẽ được chuyển cho ông để trừ khoản nợ ông T2 nợ ông. Đến năm 2018, trên hợp đồng vẫn do ông T2 ký với ông C1 nhưng ông là người đầu tư trực tiếp trên hai phần đất của ông C1 tại xã Khánh An, huyện U Minh, số tiền ông bỏ ra để trồng cây trên đất khoảng hơn 400.000.000 đồng.

Thời điểm các bên thỏa thuận hợp tác đầu tư thì ông C1 và ông T2 không có nói cho ông biết hai phần đất của ông C1 tại xã Khánh An, huyện U Minh đã thế chấp Ngân hàng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Tấn T2 trình bày:* Vào tháng 7/2013 ông và ông Trần Quốc C1 có ký hợp đồng giao khoán trồng cây rừng trên đất tọa lạc tại ấp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau để ăn chia theo tỷ lệ. Hợp đồng chỉ có ông và ông C1 ký, không có xác nhận của chính quyền địa phương hay chứng thực. Phần đất theo thỏa thuận để trồng rừng là của ông Trần Quốc C1. Theo nội dung thỏa thuận của hợp đồng là vốn đầu tư trồng rừng trên đất là do ông bỏ tiền ra, đến thời điểm khai thác thì chia theo tỷ lệ là ông được hưởng

70% giá trị, còn ông C1 được hưởng 30% giá trị. Do ông có nợ tiền của ông Quách Văn C2 trú tại ấp Tắc Thủ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên khi khai thác cây rừng trồng trên đất vào năm 2018 thì ông có lấy phần tỷ lệ của ông được hưởng sau khi chia với ông C1 để trả nợ cho ông C2.

Đối với số cây tràm được trồng trên hai phần đất của ông C1 hiện nay khoảng 01 năm tuổi là do ông và ông C2 bỏ vốn ra để trồng. Số tiền ông và ông C2 bỏ ra để trồng tràm và cải tạo đất là khoảng hơn 400.000.000 đồng. Sự việc ông và ông C2 cùng nhau trồng tràm trên đất của ông C1 thì ông C1 có biết và có làm giấy thỏa thuận giữa ba bên về việc tái đầu tư trồng tràm trên đất. Giấy thỏa thuận được ký ngày 14/10/2018. Ông xác định từ khi ký hợp đồng với ông C1 đến nay thì phía ông C1 không có nói cho ông biết 02 phần đất này của ông C1 đã đem thế chấp tại Ngân hàng. Khi được Tòa án mời làm việc thì ông mới biết thông tin này.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Trọng T3 trình bày:* Anh là con ruột của ông Trần Quốc C1 và bà Lê Thị M. Hiện nay anh đang sinh sống tại căn nhà và đất tọa lạc tại khu Licogi, đường H1 – H2, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Căn nhà và đất này là do ông C1 và bà M đứng tên chủ sở hữu, do công việc nên cha mẹ anh chuyển lên hành phố Hồ Chí Minh sinh sống và giao căn nhà và đất nêu trên cho anh quản lý. Đối với vụ kiện tranh chấp này thì anh thống nhất với ý kiến của ông C1 và bà M, không bổ sung gì thêm. Do bận công việc nên anh xin từ chối hòa giải và xin Tòa án xét xử vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

*Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 19/2019/KDTM-ST ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:*

Căn cứ Điều 30, 35, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 317, 342, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật Tổ chức, tín dụng; Áp dụng: Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Vạn Phú trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tính đến ngày 08/11/2019 là 15.184.445.632 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 12.143.200.449 đồng, lãi trong hạn là 2.355.805.356 đồng, lãi quá hạn là 685.439.827 đồng).

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Vạn Phú không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thành phố Cà Mau xử lý tài sản bảo đảm đứng tên ông C1, bà M theo quy định của pháp luật là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 520885 do UBND huyện U Minh cấp ngày 15/10/2010. Số vào sổ cấp GCN : CH 000222; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu

nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 520884 do UBND huyện U Minh cấp ngày 11/10/2010. Sổ vào sổ cấp GCN: CH 00221 và Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 069605 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 22/8/2013, theo hợp đồng thế chấp tài sản số số 29/2015/5041074/HĐBĐ ngày 23/4/2015 để thu hồi nợ.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải trả cho ông Trần Quốc C1 và bà Lê Thị M bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 520885 do UBND huyện U Minh cấp ngày 15/10/2010. Sổ vào sổ cấp GCN: CH 000222; Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 520884 do UBND huyện U Minh cấp ngày 11/10/2010. Sổ vào sổ cấp GCN: CH 00221 và bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 069605 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 22/8/2013. Sổ vào sổ cấp GCN: CH000183 khi các nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản này đã được thanh toán xong.

Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Trần Quốc C1 và bà Lê Thị M về việc tuyên bố Hợp đồng tín dụng số 27, các hợp đồng tín dụng cụ thể được ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Vạn Phú là vô hiệu, không xử lý tài sản thế chấp của ông C1, bà M theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 29/2015/5041074/HĐBL ngày 23/4/2015.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/11/2019 ông Trần Quốc C1 và bà Lê Thị M kháng cáo với nội dung: Không có tài liệu của cơ quan có thẩm quyền xác nhận việc đăng ký, sử dụng và phát hành hóa đơn của Công ty Phát Đạt là hợp pháp; Ông T4 và bà H vừa là vợ chồng, vừa là chủ sở hữu Công ty Phát Đạt, Công ty Vạn phú, vừa là người quản lý doanh nghiệp lại tự mình đại diện và ký kết giao dịch với chính mình nên giao dịch giữa Công ty Vạn Phú và Công ty Phát Đạt là vô hiệu, BIDV Cà Mau cho vay trên cơ sở giao dịch vô hiệu nên phải tự chịu trách nhiệm về việc cho vay. Đồng thời, BIDV cho vay để thanh toán các giao dịch bị cấm nên giao dịch vô hiệu và không làm phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh của bên thứ ba. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Quốc C1 và bà



Lê Thị M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2019/KDTM-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa ngày 26/02/2020 ông Đ là đại diện hợp pháp của ông C1, bà M thay đổi nội dung kháng cáo là yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ tại Chi cục Thuế thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, việc Ngân hàng BIDV cho Công ty Vạn Phú vay là vi phạm điều cấm của Quy chế cho vay, yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để thu thập chứng cứ chứng minh việc mua bán giữa Công ty Vạn Phú và Công ty Phát Đạt là gian dối thể hiện bằng các hóa đơn chứng từ không hợp pháp, trường hợp có dấu hiệu phạm tội thì yêu cầu chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tạm ngừng phiên tòa phúc thẩm để thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ. Qua xác minh thu thập chứng cứ, Chi cục Thuế khu vực Giá Rai – Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu có văn bản số 12/CCT-KTT ngày 25/3/2020 cung cấp thông tin cụ thể các hóa đơn do Công ty Phát Đạt sử dụng đã được thông báo phát hành và sử dụng tại Chi cục Thuế khu vực Giá Rai- Đông Hải và Cục thuế tỉnh Cà Mau cũng cung cấp Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp và báo cáo tài chính từ năm 2015 đến năm 2017. Các báo cáo tài chính do Cục thuế tỉnh Cà Mau cung cấp phù hợp với báo cáo tài chính do đương sự cung cấp trong hồ sơ. Căn cứ những tài liệu, chứng cứ thu thập được không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của phía ông C1 và bà M về việc chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau do không có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo và tranh luận của người đại diện hợp pháp cho ông C1, bà M thấy rằng: Theo phía Ngân hàng BIDV trình bày tranh luận Ngân hàng tiến hành ký hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 27/2017/5041074 ngày 02/6/2017 là chuyển từ hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 50/2016/5041074/HĐTD ngày 10/5/2016. Theo quy định thì Ngân hàng được phép chuyển hợp đồng cấp hạn mức tín dụng từ năm 2016 sang năm 2017. Đến thời điểm cấp hạn mức tín dụng của hợp đồng năm 2017 thì dư nợ của hợp đồng tín dụng năm 2016 của Công ty Vạn Phú vẫn là 36 tỷ, trong thời gian cấp hạn mức tín dụng Công ty Vạn Phú vẫn thanh toán vốn và lãi. Vấn đề này tại phiên tòa ngày 11/5/2020 Ngân hàng trình bày nhưng không có tài liệu chứng minh và đề nghị tạm ngừng phiên tòa để cung cấp tài liệu cho Tòa án và phía ông C1, bà M. Qua tài liệu Ngân hàng BIDV cung cấp thể hiện thời điểm từ 11/5/2016 là sau ngày ký hợp đồng 01 ngày cho đến ngày 08/5/2017 trước ngày ký hợp đồng năm 2017 là 23 ngày thì Công ty Vạn Phú vẫn thanh toán vốn và lãi cho phía Ngân hàng theo mã giao dịch số 146 và 22. Do đó

giữa Ngân hàng BIDV và Công ty Vạn Phú mới tiếp tục thỏa thuận ký lại hợp đồng cấp hạn mức tín dụng ngày 02/6/2017. Việc thỏa thuận này không trái pháp luật theo khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định về việc khi nào thì chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ. Đối chiếu việc giao dịch của Công ty Vạn phú thì không có việc vi phạm hợp đồng tín dụng, cũng như không có cơ sở cho rằng Ngân hàng BIDV vi phạm việc cấp tín dụng để thanh toán các khoản giao dịch mà pháp luật cấm hoặc để trả các khoản cấp tín dụng khác tại BIDV nên việc Ngân hàng ký hợp đồng cấp tín dụng năm 2017 là có căn cứ. Do đó, không có cơ sở chấp nhận tranh luận của phía ông C1 và bà M cho rằng Công ty Vạn Phú nợ xấu mà Ngân hàng vẫn ký hợp đồng tiếp tục cho Công ty Vạn phú vay.

[3] Xét tranh luận của người đại diện hợp pháp của ông C1 và bà M cho rằng việc Ngân hàng BIDV cho phía Công ty Vạn Phú rút tài sản thế chấp để Công ty Vạn phú tẩu tán tài sản là vi phạm pháp luật hình sự. Phía Ngân hàng tranh luận quá trình vay vốn thì Công ty Vạn phú có nhu cầu sử dụng thêm hạn mức để chiết khấu bộ chứng từ nên đã bổ sung tài sản đảm bảo, quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Vạn Phú không tiếp tục vay chiết khấu nên có đề nghị nhận lại tài sản đảm bảo, do đó Ngân hàng chấp nhận cho Công ty Vạn phú rút lại tài sản đảm bảo. Theo tài liệu thể hiện Ngân hàng có điều chỉnh hạn mức từ 24.100.000.000 đồng tăng lên 26.100.000.000 đồng, theo văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/27/2017/5041074 ngày 17/7/2017 (BL 197) cùng ngày 17/7/2017 giữa Ngân hàng BIDV và ông T4, bà H có lập hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba. Sau đó điều chỉnh lại hạn mức cấp tín dụng là 24.100.000.000 đồng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 02/27/2017/5041074 ngày 20/11/2017 (BL 196). Từ căn cứ này, không có cơ sở chấp nhận tranh luận của phía ông C1 và bà M.

[4] Xét Hợp đồng tín dụng hạn mức số 27/2017/5041074/HĐTD ngày 02/6/2017 giữa BIDV Cà Mau và Công ty Vạn Phú và Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 29/2015/5041074/HĐBĐ ngày 23/4/2015 ký giữa ông Trần Quốc Cường và bà Lê Thị Mười, Công ty Vạn Phú và BIDV Cà Mau được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Vạn Phú đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên BIDV khởi kiện yêu cầu Công ty Vạn Phú thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ và buộc ông Trần Quốc C1, bà Lê Thị M giao tài sản thế chấp phát mãi để thu hồi nợ cho BIDV Cà Mau trong trường hợp Công ty Vạn Phú không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ.

[5] Từ những căn cứ trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của phía ông C1, bà M. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của ông C1 và bà M, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở nên được chấp nhận.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông C1 và bà M phải chịu án phí phúc thẩm là 2.000.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét, phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Quốc C1 và bà Lê Thị M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2019/KDTM-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Căn cứ Điều 30, 35, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 317, 342, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Áp dụng: Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Vạn Phú trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tính đến ngày 08/11/2019 là 15.184.445.632 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 12.143.200.449 đồng, lãi trong hạn là 2.355.805.356 đồng, lãi quá hạn là 685.439.827 đồng).

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày 08/11/2019, Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Vạn Phú còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay quy định thì lãi suất mà Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Vạn Phú phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Vạn Phú không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thành phố Cà Mau xử lý tài sản bảo đảm đứng tên ông C1, bà M theo quy định của pháp luật là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và

tài sản khác gắn liền với đất số BB 520885 do UBND huyện U Minh cấp ngày 15/10/2010. Số vào sổ cấp GCN : CH 000222; Quyền sử dụng đất , quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 520884 do UBND huyện U Minh cấp ngày 11/10/2010. Số vào sổ cấp GCN: CH 00221 và Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 069605 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 22/8/2013, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 29/2015/5041074/HĐBĐ ngày 23/4/2015 để thu hồi nợ.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải trả cho ông Trần Quốc C1 và bà Lê Thị M bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 520885 do UBND huyện U Minh cấp ngày 15/10/2010. Số vào sổ cấp GCN : CH 000222; Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất , quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 520884 do UBND huyện U Minh cấp ngày 11/10/2010. Số vào sổ cấp GCN: CH 00221 và bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 069605 do UBND thành phố Cà Mau cấp ngày 22/8/2013. Số vào sổ cấp GCN: CH000183 khi các nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản này đã được thanh toán xong.

Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Trần Quốc C1 và bà Lê Thị M về việc tuyên bố Hợp đồng tín dụng số 27, các hợp đồng tín dụng cụ thể được ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Vạn Phú là vô hiệu, không xử lý tài sản thế chấp của ông C1, bà M theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 29/2015/5041074/HĐBL ngày 23/4/2015.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam không phải chịu án phí. Ngày 29/3/2019 Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam có dự nộp 61.184.000 đồng theo biên lai số 0002290 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Vạn Phú phải chịu án phí có giá ngạch là 123.184.000 đồng (chưa nộp).

Ông Trần Quốc C1 và bà Lê Thị M phải chịu án phí không có giá ngạch là 3.000.000 đồng. Ngày 26/4/2019 Ông Trần Quốc C1 và bà Lê Thị M có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000035 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ. Ông C1 và bà M còn phải nộp tiếp số tiền 2.700.000 đồng.

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Trần Quốc C1 và bà Lê Thị M phải chịu là 2.000.000 đồng, đã dự nộp theo biên lai số 0000979 ngày 21/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Các quyết định kháng không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hoàng Thị Hải Hà**